

Bản án số: 30/2020/HS - ST
Ngày: 14/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2020 tại hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020 TLST - HS ngày 28/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX - HS ngày 31/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Xuân L.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1977. Nơi sinh: Xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: Lớp 02/12. Họ và tên cha: Phan T (Phan Kim T), sinh năm 1948. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ và tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1948. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Cùng cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên vợ: Lê Thị T, sinh năm 1983. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 04 tiền án.

- Tháng 7/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Đến tháng 3/2002 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được coi là đã xóa án tích).

- Tháng 9/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến tháng 4/2005 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được coi là đã xóa án tích).

- Tháng 6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xác định tái phạm nguy hiểm và xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến tháng 6/2010 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được coi là đã xóa án tích).

- Tháng 9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xác định tái phạm nguy hiểm và xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến tháng 6/2017 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được coi là đã xóa án tích).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Võ Xuân Tuấn; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Ngọc Á, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

Ông Trần Xuân B; sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, Võ Xuân T (sinh 1997) rủ Nguyễn Ngọc Á (sinh 1994), cùng trú tại thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, đi mua ma túy về sử dụng. Á đồng ý, thì T sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen bên trong có sim số 0839.924.674 gọi đến số điện thoại 0383.513.863 của Phan Xuân L nói: *Anh có nhà không, lấy cho em cái đồ* (ý T hỏi L có nhà không, bán cho gói ma túy đá). Phan Xuân L trả lời: *Anh có, lên đây*. Sau đó, Phan Xuân L liên hệ và mua một gói ma túy Đá giá 500.000 đồng của một người đàn ông theo L khai có tên là Long X, ở xã T, huyện Đ, để bán cho Võ Xuân T.

Một lúc sau, Võ Xuân T và Nguyễn Ngọc Á bắt xe taxi (không rõ hãng xe, biển kiểm soát) đi lên nhà Phan Xuân L ở thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Khi cách nhà L khoảng 10 mét, cả hai xuống xe, đi bộ đến gần cổng nhà L thì T bảo Á ở ngoài, còn T đi vào cổng gặp L và nói: *Lấy cho em năm trăm đồ* (Ý nói bán cho T 500.000 đồng ma túy Đá), đồng thời đưa cho L số tiền 500.000 đồng. Phan Xuân L cầm lấy tiền cất vào ví, rồi lấy trong túi quần 01 túi nilon trong suốt bên trong có ma túy đá đưa cho Võ Xuân T. T cầm lấy túi nilon cất vào túi quần phía sau bên phải rồi quay trở ra thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 túi nilon trong suốt kích thước (1x1,5) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, ở trong túi quần bên phải, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen bên trong có sim số 0839.924.674, trong túi áo khoác bên trái, phía trước của Võ Xuân T. Thu giữ trong túi quần bên phải của bị can Phan Xuân L 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 04 vỏ túi nilon trong suốt, 01 túi nilon trong suốt bên trong đựng 03 lưỡi dao lam và số tiền 2.550.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở Phan Xuân L thu giữ trên nền nhà phòng khách 01 bình ga mini, 01 đầu khò bằng kim loại, 01 dao tự chế; thu giữ trên bàn đá phòng khách 01 bật lửa khò, 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ,

02 đoạn ống hút bằng nhựa, 04 vỏ túi nilon trong suốt; thu giữ dưới gầm giường phòng ngủ 01 tờ tiền giấy cuộn tròn, 01 túi nilon trong suốt kích thước (1x1,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, nắp chai được đục lỗ có gắn một công thủy tinh và một ống hút bằng nhựa; thu giữ trên giường phòng ngủ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu trắng bạc bên trong chứa sim số 0383.513.863 và 02 đoạn ống hút bằng nhựa.

Tại bản Kết luận giám định số 92/GĐMT-PC09 ngày 26/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Võ Xuân T là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0154gam; chất tinh thể màu trắng, thu giữ từ nơi ở của Phan Xuân L là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2306 gam.

Tại bản cáo trạng số 28/CT – VKS-ĐT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan Xuân L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm q Khoản 2 Điều 251, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Xuân L mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo 25/4/2020.

Về biện pháp tư pháp:

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2079 gam Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có 04 vỏ túi nilon trong suốt (gồm 03 vỏ túi có kích thước (9x6) cm và 01 vỏ túi có kích thước (2x2) cm); 01 túi nilon trong suốt đựng 03 lưỡi dao lam; 01 bình ga mini cao 18 cm; 01 đầu khò bằng kim loại dài 16 cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 80 cm; 01 bật lửa khò cao 07 cm; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 04 đoạn ống hút bằng nhựa (gồm 02 đoạn dài 20 cm, 02 đoạn dài 10 cm); 06 vỏ túi nilon trong suốt (gồm 03 vỏ túi có kích thước (1,5x1,5) cm, 01 vỏ túi có kích thước (9x5) cm) và 02 vỏ túi nilon kích thước (1x1,5 cm); 01 tờ tiền giấy cuộn tròn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa cao 15 cm, nắp chai được đục lỗ có gắn một công thủy tinh dài 10 cm và một ống hút bằng nhựa dài 10 cm).

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu trắng bạc bên trong có sim số 0383.513.863 thu giữ từ Phan Xuân L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen bên trong có sim số 0839.924.674 thu giữ từ Võ Xuân T được sử dụng liên lạc trong quá trình mua bán ma túy giữa bị cáo Phan Xuân L và Võ Xuân T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng bị cáo Phan Xuân L có được do bán ma túy cho Võ Xuân T.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Xuân L số tiền 2.050.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên để đảm bảo cho công tác thi hành án tiếp tục tạm giữ số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo, bị cáo Phan Xuân L chỉ khai nhận hành vi bán 01 gói ma túy (có khối lượng 0,0154 gam Methamphetamine) cho Võ Xuân T vào ngày 25/4/2020, còn 01 gói ma túy (0,2306 gam Methamphetamine) được Cơ quan điều tra Công an huyện Đ thu giữ dưới gầm giường nhà ở của bị cáo trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 25/4/2020, thì bị cáo không thừa nhận là của mình và lý giải về nguồn gốc gói ma túy đó bị cáo không biết.

Đối với hành vi bán ma túy cho Võ Xuân T vào ngày 25/4/2020 của bị cáo được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 25/4/2020; qua lời khai nhận của bị cáo và lời khai người liên quan Võ Xuân T về thời gian, số lần mua bán và nội dung trao đổi giữa bị cáo với Võ Xuân T trong quá trình mua bán ma túy với nhau. Hành vi này còn được minh chứng qua lời khai của người làm chứng Nguyễn Ngọc Á, là người được Võ Xuân T rủ đi đến nhà bị cáo L để mua ma túy và đã chứng kiến việc T đi vào nhà L để mua ma túy; đồng thời cũng là người cùng với anh Trần Xuân B chứng kiến việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang bị cáo Phan Xuân L và người liên quan Võ Xuân T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với gói ma túy mà Cơ quan điều tra Công an huyện Đ thu giữ dưới gầm giường tại nhà ở của bị cáo trong quá trình khám xét khẩn cấp, tuy bị cáo khai không biết của ai, do đâu mà có, nhưng quá trình điều tra, xác minh cho

thấy: Gói ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo có đặc điểm giống với gói ma túy mà bị cáo đã bán cho Võ Xuân T (tức là cùng loại túi nilon trong suốt, có kích thước 1x1,5 cm bên trong chứa ma túy Methamphetamine, thể hiện tại bút lục số 35, 36 của hồ sơ vụ án. Mặt khác, gói ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo nhưng bị cáo lại khai không biết, cho thấy lời khai của bị cáo thiếu khách quan, chưa trung thực bởi địa điểm Cơ quan điều tra Công an huyện Đ thu giữ gói ma túy là dưới gầm giường của nhà bị cáo ở một mình, ít người lui tới. Tại các biên bản hỏi cung, bị cáo cũng khai nhận vào ngày 25/4/2020, không có ai ra vào nhà bị cáo, chỉ có Võ Xuân T đến nhà bị cáo để mua ma túy nhưng T đứng ngoài sân, không vào bên trong (Bút lục số 93- 112). Điều này thể hiện bị cáo khai báo không thành khẩn, quanh co, chối tội nhưng từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ khẳng định gói ma túy có khối lượng 0,2306 gam Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá) được Cơ quan điều tra Công an huyện Đ thu giữ tại nhà bị cáo là của bị cáo Phan Xuân L và bị cáo phải chịu trách nhiệm với tang số của gói ma túy này.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Như chúng ta đã biết, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, nó là mối đe dọa cho sự phát triển bền vững của xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động mà lại đua đòi dẫn đến sử dụng ma túy và để có tiền sử dụng ma túy cũng như tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp luật pháp lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, căn cứ quyết định hình phạt.

Xét về nhân thân của bị cáo, trong khoảng thời gian từ năm 1999 đến 2012, bị cáo L đã 04 lần bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử về tội Trộm cắp tài sản với tổng cộng 192 tháng tù giam, đến tháng 06 năm 2017 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Hội đồng xét xử xét thấy, đáng lẽ ra sau một thời gian dài chấp hành án phạt, bị cáo sẽ thấm nhuần và tu dưỡng đạo đức, tìm kiếm công ăn việc làm lương thiện để tạo cho mình có một cuộc sống vững chắc trong tương lai nhưng bị cáo lại tiếp tục coi thường pháp luật, bất chấp dư luận, liều lĩnh thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy nên phải xét xử bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian dài mới có đủ điều kiện răn đe, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng xét cho bị cáo có bố đẻ là Phan Kim T được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang trong Quân đội nhân dân Việt nam đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về xem xét trách nhiệm của những người liên quan:

Trong vụ án này, Võ Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine nhưng tang số (0,0154 gam) chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không có tiền án, tiền sự gì về tội phạm ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã xử lý hành chính theo quy định. Còn Nguyễn Ngọc Á, quá trình mua bán ma túy giữa Phan Xuân L với Võ Xuân T, Á đứng phía ngoài, không tham gia và cũng chưa thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm.

Riêng người đàn ông mà bị cáo khai tên Long X, ở xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã bán ma túy cho mình, do còn thiếu thông tin, hiện chưa thể xác định được người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tách ra, để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2079 gam Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có 04 vỏ túi nilon trong suốt (gồm 03 vỏ túi có kích thước (9x6) cm và 01 vỏ túi có kích thước (2x2) cm); 01 túi nilon trong suốt đựng 03 lưỡi dao lam; 01 bình ga mini cao 18 cm; 01 đầu khò bằng kim loại dài 16 cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 80 cm; 01 bật lửa khò cao 07 cm; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 04 đoạn ống hút bằng nhựa (gồm 02 đoạn dài 20 cm, 02 đoạn dài 10 cm); 06 vỏ túi nilon trong suốt (gồm 03 vỏ túi có kích thước (1,5x1,5) cm, 01 vỏ túi có kích thước (9x5) cm) và 02 vỏ túi nilon kích thước (1x1,5 cm); 01 tờ tiền giấy cuộn tròn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa cao 15 cm, nắp chai được đục lỗ có gắn một công thủy tinh dài 10 cm và một ống hút bằng nhựa dài 10 cm).

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu trắng bạc bên trong có sim số 0383.513.863 thu giữ từ Phan Xuân L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen bên trong có sim số 0839.924.674 thu giữ từ Võ Xuân T được sử dụng liên lạc trong quá trình mua bán ma túy giữa bị cáo Phan Xuân L và Võ Xuân T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng bị cáo Phan Xuân L có được do bán ma túy cho Võ Xuân T.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Xuân L số tiền 2.050.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên để đảm bảo cho công tác thi hành án tiếp tục tạm giữ số tiền này.

[6]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm q Khoản 2 Điều 251; Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Xuân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2079 gam Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có 04 vỏ túi nilon trong suốt (gồm 03 vỏ túi có kích thước (9x6) cm và 01 vỏ túi có kích thước (2x2) cm); 01 túi nilon trong suốt đựng 03 lưỡi dao lam; 01 bình ga mini cao 18 cm; 01 đầu khò bằng kim loại dài 16 cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 80 cm; 01 bật lửa khò cao 07 cm; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 04 đoạn ống hút bằng nhựa (gồm 02 đoạn dài 20 cm, 02 đoạn dài 10 cm); 06 vỏ túi nilon trong suốt (gồm 03 vỏ túi có kích thước (1,5x1,5) cm, 01 vỏ túi có kích thước (9x5) cm) và 02 vỏ túi nilon kích thước (1x1,5 cm); 01 tờ tiền giấy cuộn tròn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa cao 15 cm, nắp chai được đục lỗ có gắn một ống thủy tinh dài 10 cm và một ống hút bằng nhựa dài 10 cm).

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu trắng bạc bên trong có sim số 0383.513.863 thu giữ từ Phan Xuân L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen bên trong có sim số 0839.924.674 thu giữ từ Võ Xuân T được sử dụng liên lạc trong quá trình mua bán ma túy giữa bị cáo Phan Xuân L và Võ Xuân T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng bị cáo Phan Xuân L có được do bán ma túy cho Võ Xuân T.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Xuân L số tiền 2.050.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên để đảm bảo cho công tác thi hành án tiếp tục tạm giữ số tiền này.

Đặc điểm cụ thể các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Xử buộc bị cáo Phan Xuân L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQĐT Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an H. Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự; Lưu HS án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Việt Thắng